

Số: 2516/QĐ-UBND

Vĩnh Cửu, ngày 24 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện (Lần 1).**

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 11

tháng 08 năm 2023 của HĐND huyện về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện (Lần 1);

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số AM/TTr-TCKH ngày 21 tháng 8 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện (Lần 1).

(Đính kèm biểu chi tiết).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Các phòng, Ban, cơ quan chuyên môn được UBND huyện giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư, Chủ tịch UBND các xã, TT Vĩnh An tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- UBND Tỉnh Đồng Nai (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- TT Huyện ủy, TTHĐND huyện; (b/c)
- CT, Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chánh, Phó VP HĐND & UBND huyện;
- Lưu: VT + THKT



CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH CỬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIỂU CÔNG BỐ, CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VINH CỬU (Lần 1)

(Kèm theo Quyết định số 05/6 QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu)

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2021-2025					THU PHÍ SDHT	Chủ đầu tư	Ghi chú
						NSTT	XSKT	ĐẤT	TNN	THƯỜNG VƯỢT			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN (2021-2025)			2.693.403	1.872.955	645.808	457.097	656.000	30.050	70.000	14.000		
	KẾ HOẠCH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN			2.693.403	1.872.955	645.808	457.097	656.000	30.050	70.000	14.000		
I	Trả nợ nguồn vốn vay + vốn cấp phát sau quyết toán			22.072	22.072	22.072	0	0	0		0		
1	Trả nợ vốn vay		2021	2.427	2.427	2.427							
2	Cấp phát sau quyết toán			19.645	19.645	19.645							
II	Lĩnh vực giao thông			1.499.707	766.037	270.154	50.479	383.354	30.050	32.000	-		
I.1	Công trình chuyển tiếp			331.557	187.015	66.899	-	120.116	-	-	-		
1	Đường Vĩnh Tân - Tân An (giai đoạn 1)	Xã Vĩnh Tân - Tân An	2020-2023	16.800	8.731	8.731						Ban QLDA	
2	Nâng cấp Hương lộ 9 Thành Đức - Tân Bình	Xã Tân Bình	2019-2023	169.989	99.197	23.698		75.499				Ban QLDA	
3	Nâng cấp Hương lộ 7 Tân Bình - Bình Lợi	Xã Tân Bình - Bình Lợi	2019-2023	143.268	77.587	33.970		43.617				Ban QLDA	
4	Nâng cấp Hương lộ 15	Xã Tân Bình - Bình Lợi	2019-2022	1.200	1.200	200		1.000				Ban QLDA	
5	Hỗ trợ UBND xã Thiện Tân bồi thường Xây dựng đường Ông Thanh nhánh 1	Thiện Tân	2019-2021	220	220	220						UBND xã Thiện Tân	
6	Hỗ trợ UBND xã Thiện Tân bồi thường Xây dựng đường Ông Thanh nhánh 2	Thiện Tân	2019-2021	80	80	80						UBND xã Thiện Tân	
II.2	Dự án khởi công mới			1.168.150	579.022	203.255	50.479	263.238	30.050	32.000	-		
	Lĩnh vực giao thông (huyện quản lý)			1.021.826	473.343	175.020	20.000	246.323	-	32.000	-		
1	Xây dựng vỉa hè tuyến đường ĐT.768 nối dài giai đoạn 2 (đoạn còn lại)	TT Vĩnh An	2023-2025	52.525	52.000	52.000						Ban QLDA	
2	Xây dựng cầu tổ 6A khu phố 6 nối khu phố 5	TT Vĩnh An	2022-2024	5.532	5.189	5.189						Ban QLDA	
3	Đường khu tái định cư ấp Bình Chánh	Xã Tân An	2022-2024	5.722	5.470	5.470						Ban QLDA	
4	Xây dựng vỉa hè tuyến đường ĐT.768 nối dài giai đoạn 1 (đoạn từ TTGDNN-GDTX đến giáp đường ĐT.762)	TT Vĩnh An	2021-2023	14.500	13.544	13.544						Ban QLDA	
5	Cầu và đường dẫn Bình Lục - Tân triều	Xã Tân Bình	2022-2024	37.847	37.000	37.000						Ban QLDA	
6	Đường Kỳ Lân, xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2021-2023	140.101	78.000		20.000	58.000				Ban QLDA	
7	Nâng cấp đường Chu Văn An, TT Vĩnh An	TT Vĩnh An	2022-2024	75.000	75.000	500						Ban QLDA	
8	Xây dựng đường N3 (đường Ngổ Quyền), giai đoạn 1 và đường số 10 trong khu Trung tâm Văn hóa - thông tin và thể thao huyện	TT Vĩnh An	2023-2025	22.116	22.116			22.116				Ban QLDA	
9	Nâng cấp đường Hương Lộ 6, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2026	411.882	70.000	50.000		20.000				Ban QLDA	

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2021-2025						Chủ đầu tư	Ghi chú
						NS/TT	XSKT	ĐẤT	TNN	THƯỜNG VỤ/OT	THU PHÍ SDHT		
10	Đường Lý Thái tổ, đoạn từ DT.762 đến đường Võ Văn Tần	TT Vĩnh An	2023-2025	63.397	20.000			20.000			Ban QLDA	Bổ sung lần 1	
11	Cải tạo cảnh quan trước cổng trường TH-THCS Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	1.317	1.317	1.317					Ban QLDA	Bổ sung lần 1	
12	Đường kết nối, dẫn vào Cầu Hiếu Liêm	Xã Trì An	2023-2026	108.180	10.000	10.000					Ban QLDA	Bổ sung lần 1	
13	Dai tu, sửa chữa đường Long Chiển	Xã Bình Lợi	2023-2025	9.807	9.807			9.807			Ban QLDA	Bổ sung lần 1	
14	Dai tu, sửa chữa Đường Bình Hòa- Cây Dương (Đoạn từ Km3+700 đến Km7+700)	Xã Bình Hòa	2023-2025	14.987	14.987			14.987			Ban QLDA	Bổ sung lần 1	
15	Dai tu, sửa chữa đường Bình Chánh, ấp 4 (đoạn từ Km5+150 đến Km8+270)	Xã Phú Lý	2023-2025	14.943	14.943			14.943			Ban QLDA	Bổ sung lần 1	
16	Dai tu, sửa chữa đường Quang Trung	TT Vĩnh An	2023-2025	14.413	14.413			14.413			Ban QLDA	Bổ sung lần 1	
17	Trung tu, sửa chữa đường Đa Lộc, ấp 1, xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025	7.597	7.597			7.597			UBND xã Bình Lợi	Bổ sung lần 1	
18	Dai tu, sửa chữa tuyến đường trục chính xã Hiếu Liêm (đoạn từ từ tiếp giáp Công ty thủy điện Trì An đến ngã ba giao đường Hiếu Liêm)	Xã Hiếu Liêm	2023-2025	8.697	8.697			8.697			Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1	
19	Dai tu, sửa chữa đường 322A, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	6.624	6.624			6.624			Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1	
20	Dai tu, sửa chữa đường Xóm Rạch, xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025	6.639	6.639			6.639			Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1	
	Đường xã, đầu tư XIII			146.324	105.679	28.235	30.479	16.915	30.050	-	-		
1	Đường Kênh N1 (Đoạn còn lại), xã Tân An	Xã Tân An	2021-2023	4.914	3.847	2.036	1.664		147		UBND xã Tân an	Bổ sung lần 1	
2	Đường tổ 3, ấp 3, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2021-2023	1.694	847	595	252				UBND xã Phú Lý	Bổ sung lần 1	
3	Đường tổ 10, ấp 4, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	1.841	1.420	827	593				UBND xã Phú Lý	Bổ sung lần 1	
4	Đường tổ 8-N2, ấp Bàu Phụng, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	5.961	4.338	4.338					UBND xã Phú Lý	Bổ sung lần 1	
5	Đường số N7, liên ấp 1&3 (GD 1), xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	25.484	15.075	15.075					UBND xã Phú Lý	Bổ sung lần 1	
6	Đường nhánh tổ 10, ấp 2, xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2023-2025	625	491	283	208				UBND xã Hiếu Liêm	Bổ sung lần 1	
7	Đường nội đồng Giảo Tùng (giải đoạn 2), xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025	4.286	3.223	1.827	1.396				UBND xã Bình Lợi	Bổ sung lần 1	
8	Đường hẻm 12-14 ấp Bình Ý	Xã Tân Bình	2023-2025	1.185	929	529	400				UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1	
9	Đường hẻm 21, đường sân banh ấp Bình Ý	Xã Tân Bình	2023-2025	913	716	409	307				UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1	
10	Đường hẻm 291, 169 ấp Bình Lục	Xã Tân Bình	2023-2025	1.176	921	524	397				UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1	
11	Đường số 8, ấp 1, xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	2.387	1.868	1.058	810				UBND xã Mã Đà	Bổ sung lần 1	
12	Đường số 9, ấp 1, xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	913	715	407	308				UBND xã Mã Đà	Bổ sung lần 1	
13	Đường số 11 giải đoạn 2 ấp 1, xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	725	569	327	242				UBND xã Mã Đà	Bổ sung lần 1	
14	Đường tổ 05, ấp 1 xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2020-2022	761	245		245				UBND xã Vĩnh Tân		
15	Đường liên ấp 3-6 nhánh 2, ấp 3, xã Vĩnh Tân (giải đoạn 2)	Xã Vĩnh Tân	2020-2022	1.723	1.339		512	827			UBND xã Vĩnh Tân		
16	Đường liên ấp 2-5 nhánh 1, xã Vĩnh Tân (giải đoạn 2)	Xã Vĩnh Tân	2020-2022	1.923	1.411		614	797			UBND xã Vĩnh Tân		
17	Đường tổ 2-4 ấp 5, xã Vĩnh Tân (Đường liên ấp 2-5 nhánh 2, xã Vĩnh Tân (giải đoạn 2)	Xã Vĩnh Tân	2020-2022	1.476	1.209		519	690			UBND xã Vĩnh Tân		

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2021-2025					Chủ đầu tư	Ghi chú
						NSTT	XSKT	ĐẤT	TNN	THƯỜNG VIẾT	THU PHÍ SDHT	
18	Đường Cây Cậy đi Long Thành (giai đoạn 3), xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	251	198		80		118			UBND xã Phú Lý
19	Đường tổ 5 ấp Cây Cậy, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	920	722		310		412			UBND xã Phú Lý
20	Đường tổ 9, ấp Cây Cậy, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	909	709		303		406			UBND xã Phú Lý
21	Đường tổ 10, ấp Cây Cậy, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	717	563		241		322			UBND xã Phú Lý
22	Đường Bàu Diên, ấp 4, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	12.580	9.000		4.000		5.000			UBND xã Phú Lý
23	Đường Tổ 3, ấp 1, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	813	670		282		388			UBND xã Phú Lý
24	Đường Tổ 7, ấp 4, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	1.269	1.026		436		590			UBND xã Phú Lý
25	Đường tổ 56, ấp Bàu Phụng xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	1.032	859		347		512			UBND xã Phú Lý
26	Đường tổ 2, ấp 5, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2022-2024	1.774	1.409		558		851			UBND xã Vĩnh Tân
27	Đường tổ 11, ấp 4, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2022-2024	1.968	1.568		611		957			UBND xã Vĩnh Tân
28	Đường tổ 11, ấp 6, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2022-2024	1.834	1.461		570		891			UBND xã Vĩnh Tân
29	Đường tổ 9, ấp 2, xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2022-2024	458	360		152		208			UBND xã Hiếu Liêm
30	Đường nhánh tổ 16, ấp 3, nhánh 1, xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2022-2024	520	408		172		236			UBND xã Hiếu Liêm
31	Đường nhánh tổ 16, ấp 3, nhánh 3, xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2022-2024	675	532		223		309			UBND xã Hiếu Liêm
32	Đường Tổ 15, ấp 1 xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2022-2024	798	624		273		351			UBND xã Mã Đà
33	Đường Hẻm tổ 6-8 và Hẻm cũ ấp 1, xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2022-2024	917	717		312		405			UBND xã Mã Đà
34	Nâng cấp, sửa chữa Đường Bà Bền xã Trị An	Xã Trị An	2022-2024	3.106	2.432		1.056		1.376			UBND xã Trị An
35	Nâng cấp Sứ chữa đường xóm Huế (đoạn 1) xã Trị An	Xã Trị An	2022-2024	2.638	2.164		923		1.241			UBND xã Trị An
36	Đường Xóm Dừa, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2022-2024	1.020	802		338		464			UBND xã Thanh Phú
37	Hẻm Tổ 12, 14, ấp 2 xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2022-2024	455	359		149		210			UBND xã Thanh Phú
38	Hẻm 668, 520, đường ĐT 768, ấp 4 xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2022-2024	253	201		77		124			UBND xã Thanh Phú
39	Hẻm 33, đường Cây Dầu, ấp 4, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2022-2024	807	633		270		363			UBND xã Thanh Phú
40	Hẻm Tổ 4, ấp 3, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2022-2024	181	145		54		91			UBND xã Thanh Phú
41	Hẻm tổ 7, ấp 5, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2022-2024	540	425		177		248			UBND xã Thanh Phú
42	Nâng cấp đường vào xóm Miếu Bà – Vũng Vọng, ấp 1, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2022-2024	1.034	809		350		459			UBND xã Thanh Phú
43	Đường nhánh 1-2-3, tổ 3-10-13, KP 3, TT Vĩnh An	TT Vĩnh An	2022-2024	978	782		297		485			UBND TT Vĩnh An
44	Đường số 10, tổ 12-13 khu phố 1, thị trấn Vĩnh An	TT Vĩnh An	2022-2024	904	719		283		436			UBND TT Vĩnh An
45	Đường hẻm Đình Thần, tổ 9, khu phố 4, thị trấn Vĩnh An	TT Vĩnh An	2022-2024	1.156	911		380		531			UBND TT Vĩnh An
46	Đường liên hẻm khu phố 2, thị trấn Vĩnh An	TT Vĩnh An	2022-2024	1.999	1.574		657		917			UBND TT Vĩnh An
47	Đường Hẻm 3 vào lò Gạch xã Thiên Tân	Xã Thiên Tân	2022-2024	1.101	863		371		492			UBND xã Thiên Tân
48	Đường Hẻm 87 xã Thiên Tân	Xã Thiên Tân	2022-2024	798	627		266		361			UBND xã Thiên Tân
49	Đường Hẻm 67 xã Thiên Tân	Xã Thiên Tân	2022-2024	1.139	893		382		511			UBND xã Thiên Tân
50	Đường Hẻm 1551 xã Thiên Tân	Xã Thiên Tân	2022-2024	310	245		100		145			UBND xã Thiên Tân
51	Đường tổ 9E, đầu nối với đường số 7, ấp 1, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025	3.704	2.854			2.854				UBND xã Thanh Phú
52	Đường liên tổ 5-6, ấp 5, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025	653	610			610				UBND xã Thanh Phú
53	Đường hẻm tổ 5-4, ấp 5, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025	639	487			487				UBND xã Thanh Phú

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2021-2025						Chủ đầu tư	Ghi chú
						NSTT	XSKT	Đất	TNN	THƯỜNG VỤ/OT	THU PHI SDHT		
54	Dường hẻm tổ 4, ấp 5, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025	786	532			532				UBND xã Thanh Phú	
55	Dường hẻm 83, liên ấp 7-6, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025	992	749			749				UBND xã Thanh Phú	
56	Dường tổ 6, ấp 4 (giai đoạn 1), xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	1.994	1.773			1.773				UBND xã Phú Lý	
57	Dường tổ 11, ấp 4, xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	860	518			518				UBND xã Phú Lý	
58	Hẻm tổ 5, ấp 5, xã Thanh Phú	xã Thanh Phú	2021-2023	313	147				147			UBND xã Thanh Phú	
59	Hẻm 81, 82, 83, ấp Tân Triều.	xã Tân Bình	2021-2023	788	619		261		358			UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1
60	Hẻm 157, 162 ấp Vinh Hiệp	xã Tân Bình	2021-2023	1.048	820		352		468			UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1
61	Dường hẻm 230, 176, ấp Vinh Hiệp	xã Tân Bình	2021-2023	707	557		232		325			UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1
62	Nâng cấp đường hẻm số 3, ấp Vinh Hiệp (nâng cấp)	xã Tân Bình	2021-2023	654	513		218		295			UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1
63	Dường Hồ Bông, tổ 8 ấp Cây Xoài xã Tân An	Xã Tân An	2021-2023	2.874	2.313		1.004		1.309			UBND xã Tân An	Bổ sung lần 1
64	Dường nhánh tổ 7 ấp 6, xã Vinh Tân	Xã Vinh Tân	2021-2023	952	750		314		436			UBND xã Vinh Tân	Bổ sung lần 1
65	Dường tổ 5, ấp 4 xã Vinh Tân (Đường tổ 4 ấp 2 nhánh 1 (giai đoạn 2 xã Vinh Tân)	Xã Vinh Tân	2021-2023	4.038	3.098		1.368		1.730			UBND xã Vinh Tân	Bổ sung lần 1
66	Dường nhánh tổ 19 ấp 6 nhánh 1, xã Vinh Tân	Xã Vinh Tân	2021-2022	789	622		258		364			UBND xã Vinh Tân	Bổ sung lần 1
67	Dường tổ 10 ấp 1, xã Vinh Tân	Xã Vinh Tân	2021-2023	1.334	1.046		448		598			UBND xã Vinh Tân	Bổ sung lần 1
68	Dường nhánh tổ 16 ấp 3 (nhánh 2), xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2021-2023	861	675		290		385			UBND xã Hiếu Liêm	Bổ sung lần 1
69	Dường nhánh tổ 14 ấp 3, xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2021-2023	795	624		267		357			UBND xã Hiếu Liêm	Bổ sung lần 1
70	Dường nhánh tổ 11 ấp 2, xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2021-2023	242	191		76		115			UBND xã Hiếu Liêm	Bổ sung lần 1
71	Nâng cấp, sửa chữa đường Bến Bè nối dài đường Mía đường	Xã Trị An	2021-2023	3.713	3.050		1.290		1.760			UBND xã Trị An	Bổ sung lần 1
72	Dường Lò Than, xã Trị An	Xã Trị An	2021-2023	1.952	1.480		634		846			UBND xã Trị An	Bổ sung lần 1
73	Nâng cấp, Cải tạo Hẻm số 03 vào Đình Thần Bình Thạnh, ấp 3, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025	1.798	1.079			1.079				UBND xã Thanh Phú	Bổ sung lần 1
74	Dường xóm tổ 9F1 đầu nối với đường số 7, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025	1.781	1.069			1.069				UBND xã Thanh Phú	Bổ sung lần 1
75	Nâng cấp, Cải tạo Đường Tân Huệ ấp 7, xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025	4.128	2.477			2.477				UBND xã Thanh Phú	Bổ sung lần 1
76	Sửa chữa các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025	4.088	2.453			2.453				UBND xã Bình Lợi	Bổ sung lần 1
III	Chỉ cho lĩnh vực quy hoạch và quản lý quy hoạch			8.920	8.601	8.151	-	450	-	-	-		
III.1	Công trình chuyển tiếp			2.999	2.730	2.730	-	-	-	-	-		
1	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Bình Hòa	UBND Bình Hòa	2020-2022	350	271	271						UBND xã Bình Hoà	
2	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Tân Bình	UBND Tân Bình	2020-2022	350	316	316						UBND xã Tân Bình	
3	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Thiện Tân	UBND Thiện Tân	2020-2022	350	323	323						UBND xã Thiện Tân	

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2021-2025					Chủ đầu tư	Ghi chú
						NSTT	XSKT	ĐẤT	TNN	THƯỜNG VIƯỢT	THU PHÍ SĐHT	
4	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Trị An	UBND Trị An	2020-2022	350	255	255						UBND xã Trị An
5	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Tân	UBND Vĩnh Tân	2020-2022	383	383	383						UBND xã Vĩnh Tân
6	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Tân An	UBND Tân An	2020-2022	350	316	316						UBND xã Tân An
7	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Phú Lý	UBND Phú Lý	2020-2022	447	447	447						UBND xã Phú Lý
8	Lập quy hoạch chung xây dựng xã Mã Đà	UBND Mã Đà	2020-2022	419	419	419						UBND xã Mã Đà
III.2	Dự án khởi công mới			5.921	5.871	5.421	-	450	-	-	-	
1	Cắm mốc hành lang bảo vệ Suối Sầu	Thị trấn Vĩnh An - xã Vĩnh Tân	2021-2022	527	477	27		450				Phòng KT-HT
2	Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 thị trấn Vĩnh An	Thị trấn Vĩnh An	2022-2023	3.890	3.890	3.890						Phòng KT-HT
3	Lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu TĐC tại xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2021-2023	496	496	496						Phòng KT-HT
4	Cắm mốc giới theo quy hoạch chung xây dựng xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2023-2025	610	610	610						UBND xã Thiện Tân
5	Cắm mốc giới theo quy hoạch chung xây dựng xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	398	398	398						UBND xã Mã Đà
IV	Chỉ lĩnh vực hoạt động QLNN, Đăng, đoàn thể			106.005	92.784	90.834	-	1.950	-	-	-	
IV.1	Công trình chuyển tiếp			26.727	14.525	14.525	-	-	-	-	-	
1	Xây dựng mới một số phòng chức năng thuộc UBND huyện (Phòng làm việc của Ban QLDA + TT PTQĐ vv...)	TT Vĩnh An	2020-2022	14.982	5.960	5.960						Ban QLDA
2	Bồi thường bổ sung do thu hồi đất dự án xây dựng UBND xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2021-2023	1.823	1.823	1.823						UBND xã Thạnh Phú
3	Bồi thường bổ sung dự án xây dựng trụ sở UBND xã Thạnh Phú cho ông Nguyễn Tấn Dục (theo KL của tòa án tối cao)	Xã Thạnh Phú	2021-2023	3.022	3.022	3.022						UBND xã Thạnh Phú
4	Xây dựng mới phòng Tài chính - Kế hoạch	TT Vĩnh An	2020-2022	6.900	3.720	3.720						Ban QLDA
IV.2	Dự án khởi công mới			79.278	78.259	76.309	-	1.950	-	-	-	
1	Xây dựng Nhà một cửa và tiếp công dân xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2022-2024	2.262	2.262	2.262						Ban QLDA
2	Xây dựng Nhà một cửa và tiếp công dân xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2022-2024	2.067	2.067	2.067						Ban QLDA
3	Xây dựng hội trường UBND xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2021-2023	2.100	2.005	2.005						Ban QLDA
4	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhà quán sự UBND TT VA	TT Vĩnh An	2021-2023	3.000	2.967	2.967						Ban QLDA
5	Sửa chữa một số hạng mục trụ sở phòng Tư pháp	TT Vĩnh An	2021-2022	1.286	1.286	1.286						Ban QLDA
6	Sửa chữa hội trường UBND xã Thiện Tân	xã Thiện Tân	2022-2024	2.800	2.800	2.800						Ban QLDA
7	Nâng cấp, sửa chữa nhà ăn Huyện Ủy	Huyện Vĩnh Cửu	2022-2024	2.621	2.280	2.280						VP Huyện Ủy
8	Cải tạo cảnh quan và nâng cấp, sửa chữa Trụ sở UBND huyện Vĩnh Cửu	TT Vĩnh An	2023-2025	14.999	14.999	14.999						Ban QLDA
9	Cải tạo, sửa chữa và xây mới nhà kho trong trụ sở UBNDTTQ và đoàn thể huyện Vĩnh Cửu	TT Vĩnh An	2023-2025	6.837	6.837	6.837						Ban QLDA

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2021-2025						Chú đầu tư	Ghi chú
						NSTT	XSKT	DẤT	TNN	THƯỜNG VI/OT	THU PHI SDHT		
10	Xây dựng hội trường và nâng cấp sửa chữa một số hạng mục UBND xã Tân Bình	xã Tân Bình	2023-2025	4.990	4.990	4.990						UBND xã Tân Bình	
11	Xây dựng phòng làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã Tân An	Xã Tân An	2021-2022	2.500	1.950			1.950				UBND xã Tân An	
12	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục trụ sở UBND xã Bình Hòa	Xã Bình Hòa	2023-2025	1.905	1.905	1.905						UBND xã Bình Hòa	Bổ sung lần 1
13	Sửa chữa hàng rào và nâng cấp sân UBND xã Trị An	Xã Trị An	2023-2025	4.923	4.923	4.923						UBND xã Trị An	Bổ sung lần 1
14	Xây dựng kho lưu trữ Huyện ủy	TT Vĩnh An	2023-2025	2.283	2.283	2.283						VP Huyện ủy	Bổ sung lần 1
15	Cải tạo, sửa chữa và đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị trưng bày GDTX-GDNN (cơ sở chính)	TT Vĩnh An	2023-2025	4.952	4.952	4.952						Trung tâm GDNN-GDTX	Bổ sung lần 1
16	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở phòng Tài nguyên và Môi trường	TT Vĩnh An	2023-2025	14.842	14.842	14.842						Ban QLDA	Bổ sung lần 1
17	Sửa chữa trụ sở UBND xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2023-2025	4.911	4.911	4.911						Ban QLDA	Bổ sung lần 1
V	Lĩnh vực cấp thoát nước, nước sạch			93.446	85.251	28.629	959	55.663	-	-	-		
	Dự án khởi công mới												
1	Trạm bơm và đường ống cấp nước thô đến nhà máy nước sạch xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2021-2022	14.000	14.869	14.869						Ban QLDA	
2	Mở rộng hệ thống cấp nước sạch khu vực ấp 1, 2 xã Trị An	Xã Trị An	2021-2023	5.000	3.959	3.000	959					Phòng KT-HT	
3	Mở rộng hệ thống cấp nước sạch xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	20.089	20.089			20.089				Ban QLDA	
4	Mở rộng hệ thống cấp nước sạch khu vực Bình Lục xã Tân Bình, xã Bình Lợi	Xã Tân Bình - Bình Lợi	2023-2025	7.950	7.950	7.950						Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
5	Mở rộng hệ thống cấp nước sạch dọc tuyến đường Long Chiến	Xã Bình Lợi	2023-2025	3.171	3.171			3.171				Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
6	Mở rộng hệ thống cấp nước sạch dọc tuyến đường Xóm Rạch	Xã Bình Lợi	2023-2025	3.121	3.121			3.121				Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
7	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025	8.200	6.560			6.560				UBND xã Bình Lợi	Bổ sung lần 1
8	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã Tân Bình	Xã Tân Bình	2023-2025	3.512	2.810	2.810						UBND xã Tân Bình	Bổ sung lần 1
9	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2023-2025	12.069	9.655			9.655				UBND xã Vĩnh Tân	Bổ sung lần 1
10	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã Thạnh Phú	Xã Vĩnh Tân	2023-2025	11.680	9.344			9.344				UBND xã Thạnh Phú	Bổ sung lần 1
11	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã Tân An	Xã Tân An	2023-2025	2.201	1.761			1.761				UBND xã Tân An	Bổ sung lần 1
12	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã Bình Hòa	Xã Bình Hòa	2023-2025	2.453	1.962			1.962				UBND xã Bình Hòa	Bổ sung lần 1
VI	Lĩnh vực dịch vụ công ích (KTTT)			39.646	38.771	30.652	-	8.119	-	-	-		
	Dự án khởi công mới												
1	Hệ thống chiếu sáng trên địa bàn huyện (giai đoạn 1)	Huyện Vĩnh Cửu	2021-2022	6.000	5.396	5.396						Phòng KT-HT	
2	Trồng cây xanh tuyến đường Hương lộ 7	Huyện Vĩnh Cửu	2022-2024	4.068	3.854	3.854						Phòng KT-HT	
3	Trồng cây xanh tuyến đường Hương lộ 9	Huyện Vĩnh Cửu	2022-2024	5.007	4.809	4.809						Phòng KT-HT	
4	Hệ thống chiếu sáng đường trục 16, giai đoạn 2	xã Thạnh Phú	2023-2025	1.252	1.193	1.193						Ban QLDA	

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2021-2025					Chủ đầu tư	Ghi chú
						NSTT	XSKT	ĐẤT	TNN	THƯỜNG VI/OT	THU PHÍ SDHT	
5	Hệ thống chiếu sáng đường Cô Cây Xoài (đoạn còn lại)	Xã Tân An	2023-2025	3.269	3.269			3.269			Ban QLDA	
6	Hệ thống chiếu sáng đường Bình Chánh (đoạn còn lại)	Xã Phú Lý	2023-2025	4.850	4.850			4.850			Phòng KT-HT	
7	Hệ thống chiếu sáng đường ranh xã Thanh Phú - Thiện Tân	Xã Thanh Phú - Thiện Tân	2023-2025	1.850	1.850	1.850					Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
8	Hệ thống chiếu sáng đường Vĩnh Tân - Trị An (giai đoạn 1)	Xã Vĩnh Tân - Tân An	2023-2025	2.050	2.250	2.250					Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
9	Hệ thống chiếu sáng đường ĐT.768 các đoạn còn lại (từ Km25+700 đến Km29+100 và Km34+900 đến Km40+300)	Địa bàn huyện	2023-2025	10.550	10.550	10.550					Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
10	Hệ thống chiếu sáng đường vào Khu tái định cư ấp Thới Sơn	Xã Bình Hòa	2023-2025	750	750	750					Phòng KT-HT	Bổ sung lần 1
VIII	Chi tiêu việc điện			16.108	11.342	662	0	10.680	0	0		
	Dự án khởi công mới											
1	Hỗ trợ xây dựng mới đường dây hạ thế sau TBA ấp 2 - ấp Bàu Phụng xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2021-2022	962	763			763			UBND xã Phú Lý	
2	Đường dây hạ thế sau các TBA ấp 3-4 xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2021-2022	10.250	7.766			7.766			UBND xã Mã Đà	
3	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường tổ 8 ấp 4	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	301	160			160			UBND xã Vĩnh Tân	
4	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường tổ 8 ấp 1	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	292	161			161			UBND xã Vĩnh Tân	
5	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường tổ 8 ấp 5	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	459	242			242			UBND xã Vĩnh Tân	
6	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường tổ 6-7, ấp 5	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	438	244			244			UBND xã Vĩnh Tân	
7	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường tổ 8 ấp 3	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	402	222			222			UBND xã Vĩnh Tân	
8	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường tổ 15, ấp 3	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	131	74			74			UBND xã Vĩnh Tân	
9	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường tổ 7 ấp 3	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	350	178			178			UBND xã Vĩnh Tân	
10	Xây mới đường dây hạ thế tuyến đường tổ 4 ấp 3	Xã Vĩnh Tân	2021-2022	307	170			170			UBND xã Vĩnh Tân	
11	Xây mới đường dây hạ thế phục vụ sản xuất nông nghiệp khu Bàu Ngải, ấp, Thái An	Xã Tân An	2021-2022	1.554	700			700			UBND xã Tân An	
12	Đường dây điện hạ thế tuyến đường Hồ Bông - Cây Xoài, xã Tân An	Xã Tân An	2023-2025	459	459	459					UBND xã Tân An	Bổ sung lần 1
13	Đường dây điện hạ thế tuyến đường tổ 4 ấp 3, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2023-2025	203	203	203					UBND xã Vĩnh Tân	Bổ sung lần 1
VIII	Lĩnh vực nông nghiệp phục vụ sản xuất			18.658	17.966	15.252	0	2.714	0	0		
	Dự án khởi công mới											
1	Thay mới 10 máy bơm công suất 1000 m ³ /giờ và lắp mới 20 bộ tủ khởi động từ và biến tần các nhà trạm bơm	Huyện Vĩnh Cửu	2021-2023	3.269	3.269	3.269					TTDVNN	
2	Bê tông hóa kênh dẫn trạm bơm Bình Phước	xã Tân Bình	2021-2023	3.136	3.136	3.136					Ban QLDA	
3	Xây mới, kè chống sạt lở trạm bơm Thiện Tân 3	xã Thiện Tân	2021-2023	1.500	808	808					Ban QLDA	
4	Lắp đặt pa lăng trạm bơm Lợi Hòa, Tân An, Thiện Tân 1	xã Thiện Tân	2021-2023	674	674	674					TTDVNN	
5	Bê tông hóa kênh dẫn trạm bơm Bình Hòa 1	Xã Bình Hòa	2022-2025	1.507	1.507	1.507					Ban QLDA	
6	Kiểm định an toàn quy trình vận hành, quy chế phối hợp phương án PCLB hồ Mo Nang	xã Tân An	2021-2022	1.273	1.273	1.273					Phòng NN PTNT	
7	Bê tông hóa kênh dẫn trạm bơm Long Chiến	Xã Bình Lợi	2023-2025	2.714	2.714			2.714			Ban QLDA	
8	Lắp đặt thiết bị quan trắc hồ Mo Nang	Huyện Vĩnh Cửu	2023-2025	1.500	1.500	1.500					Phòng NN PTNT	Bổ sung lần 1
9	Lập phương án ứng phó tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Mo Nang	Xã Tân An	2023-2025	1.600	1.600	1.600					Phòng NN PTNT	Bổ sung lần 1

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2021-2025							Chịu đầu tư	Ghi chú
						NSTT	XSKT	DẤT	TNN	THƯỜNG VỤ/OT	THU PHÍ SDHT			
10	Gia cố mái taluy kênh chính hồ Mỏ Nang, xã Tân An	Xã Tân An	2023-2025	1.485	1.485	1.485							TTDVNN	Bổ sung lần 1
IX	Chi lĩnh vực An ninh			28.435	26.336	26.336	0	0	0	0	0	0		
	Dự án khởi công mới													
1	Xây dựng nhà ở tập thể Công an huyện	TT. Vĩnh An	2021-2023	11.000	9.683	9.683							Ban QLDA	
2	Xây dựng kho lưu trữ, hội trường (khoảng 200 chỗ ngồi) Công an huyện	TT. Vĩnh An	2023-2025	8.546	7.793	7.793							Ban QLDA	
3	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Công an xã Thiện Tân	xã Thiện Tân	2023-2025	3.960	3.931	3.931							Ban QLDA	
4	Xây mới một số hạng mục trụ sở Công an xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025	4.929	4.929	4.929							UBND xã Thanh Phú	
X	Chi lĩnh vực Quốc phòng			17.645	17.497	17.497	0	0	0	0	0	0		
	Dự án khởi công mới													
1	Xây dựng nhà trực ban nội vụ, nhà tiếp dân Ban CHQS huyện	TT. Vĩnh An	2023-2025	3.500	3.500	3.500							Ban QLDA	
2	Xây dựng nhà để xe, kho lưu trữ tài liệu Ban CHQS huyện	TT. Vĩnh An	2021-2023	3.821	3.821	3.821							Ban QLDA	
9	Công trình Quốc phòng (Căn cứ hậu cần - kỹ thuật kết hợp khu thao trường huấn luyện) huyện Vĩnh Cửu	Huyện VC	2021-2022	477	477	477							Ban CHQS	
3	Sửa chữa trụ sở làm việc và nhà làm việc Quân sự xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2023-2025	3.104	2.956	2.956							Ban QLDA	
4	Sửa chữa mái, chống thấm UBND xã và Ban CHQS xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	1.259	1.259	1.259							Ban QLDA	
5	Nâng cấp, mở rộng và xây mới một số hạng mục của Ban CHQS xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025	3.278	3.278	3.278							Ban QLDA	
6	Cải tạo, sửa chữa nhà quân sự xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2023-2025	2.206	2.206	2.206							UBND xã Vĩnh Tân	Bổ sung lần 1
XI	Lĩnh vực khoa học công nghệ			21.378	21.378	21.378	0	0	0	0	0	0		
	Dự án khởi công mới													
1	Đầu tư nâng cấp thiết bị bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện	Huyện Vĩnh Cửu	2021-2023	1.327	1.327	1.327							VP. HĐND&UBND	
2	Đầu tư hệ thống an ninh, an toàn thông tin trụ sở UBND huyện Vĩnh Cửu	Huyện Vĩnh Cửu	2021-2023	1.944	1.944	1.944							VP. HĐND&UBND	
3	Đầu tư trang thiết bị chi Khối Đảng + Khối nhà nước và đoàn thể (Thuộc danh mục mua sắm tập trung và không thuộc danh mục mua sắm tập trung)	Huyện Vĩnh Cửu	2021-2023	2.143	2.143	2.143							Phòng TC-KH	
4	Đầu tư trang thiết bị cho các phòng ban, cơ quan trên địa bàn huyện năm 2023	Huyện Vĩnh Cửu	2023-2025	2.500	2.500	2.500							Phòng TC-KH	
5	Hà tăng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025	2.686	2.686	2.686							UBND xã Bình Lợi	
6	Đầu tư, mua sắm hạ tầng ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị, địa phương phục vụ công tác chuyển đổi số	Huyện Vĩnh Cửu	2023-2025	10.778	10.778	10.778							Ban QLDA	Bổ sung lần 1
XII	Lĩnh vực môi trường			13.262	12.919	12.919	0	0	0	0	0	0		
	Dự án khởi công mới													
1	Xây dựng bãi tập kết rác tại Thị trấn Vĩnh An	Thị trấn Vĩnh An	2023-2025	3.000	3.000	3.000							UBND TT Vĩnh An	
2	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2022-2024	1.795	1.795	1.795							UBND xã Phú Lý	
3	Xây dựng 02 trạm trung chuyển rác thải tại xã Hiếu Liêm	Xã Hiếu Liêm	2022-2024	2.106	2.106	2.106							UBND xã Hiếu Liêm	

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2021-2025					Chức năng	Ghi chú
						NSTT	XSKT	ĐẤT	TNN	THUỐNG VƯỢT	THU PHÍ SĐHT	
4	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2022-2024	1.926	1.926	1.926						UBND xã Thanh Phú
5	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Mã Đà	Xã Mã Đà	2022-2024	1.042	1.042	1.042						UBND xã Mã Đà
6	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Tân An	Xã Tân An	2022-2024	3.393	3.050	3.050						UBND xã Tân An
XIII	Chỉ lĩnh vực Văn hóa thông tin											
	Dự án khởi công mới											
1	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục trung tâm Văn hóa thông tin và Thể thao huyện (nhà thi đấu kết hợp biểu diễn triển lãm huyện)	TT Vĩnh An	2021-2023	7.902	6.000	6.000						Ban QLDA
2	Sửa chữa công chào huyện tại các xã Vĩnh Tân và Bình Hòa	Huyện Vĩnh Cửu	2021-2022	2.803	2.803	2.803						Phòng VH-TT
3	Nâng cấp sửa chữa Trung tâm văn hóa xã Tân An	Xã Tân An	2023-2025	3.246	3.214	3.214						Ban QLDA
4	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa khu phố 3, TT. Vĩnh An	TT Vĩnh An	2021-2023	498	498	498						UBND TT Vĩnh An
5	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa khu phố 8, TT. Vĩnh An	TT Vĩnh An	2021-2023	357	357	357						UBND TT Vĩnh An
6	Sửa chữa nhà văn hóa ấp Bình Trung, xã Tân An	Xã Tân An	2021-2023	366	366	366						UBND xã Tân An
7	Sửa chữa nhà văn hóa ấp 2, xã Tân An	Xã Tân An	2021-2023	395	395	395						UBND xã Tân An
8	Cải tạo, sửa chữa thư viện và kho lưu trữ huyện	TT Vĩnh An	2023-2025	3.016	3.016	3.016						Ban QLDA
9	Xây mới hội trường, một số hạng mục và cải tạo Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao huyện	TT Vĩnh An	2023-2025	30.310	30.310			30.310				Ban QLDA
10	Sửa chữa Trung tâm VH-TT-HTCĐ xã, nhà văn hóa các ấp xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025	4.833	4.833			4.833				Ban QLDA
11	Xây mới nhà văn hóa ấp Bình Lợi - Xã Tân Bình	Xã Tân Bình	2021-2023	1.428	1.428		1.428					Ban QLDA
12	Nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục nhà văn hóa xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2021-2023	3.500	3.500		3.500					Ban QLDA
13	Làm mới, lắp đặt hệ thống đèn Led phục vụ tết nguyên đán và các ngày lễ lớn trong năm	Huyện Vĩnh Cửu	2021-2024	2.653	2.653		2.653					Phòng VH-TT
14	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2025	4.815	4.815	4.815						Bổ sung lần 1
15	Cải tạo, sửa chữa các nhà văn hóa ấp thuộc xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2023-2025	3.588	3.588	3.588						Bổ sung lần 1
16	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2023-2025	3.299	3.299	3.299						Bổ sung lần 1
XIV	Lĩnh vực Thể dục - Thể thao											
XIV.1	Công trình chuyển tiếp											
1	Nâng cấp, cải tạo sân bóng đá xã Thiên Tân	xã Thiên Tân	2020-2022	21.307	20.567	18.117	2.450	0	0	0	0	
XIV.2	Dự án khởi công mới											
1	Lắp đặt trang thiết bị, dụng cụ tập luyện thể dục, thể thao trên địa bàn huyện	TT. Vĩnh An	2021-2023	2.700	2.450	-	2.450	-	-	-	-	
2	Xây dựng sân bóng đá kết hợp khu thể thao xã Tân An	Xã Tân An	2023-2025	2.700	2.450		2.450					Ban QLDA
3	Xây dựng khu thể thao xã Tân Bình	Xã Tân Bình	2023-2025	18.607	18.117	18.117	-	-	-	-	-	
XV	Giáo dục - Đào tạo - Dịch vụ											
XV.1	Công trình chuyển tiếp											
1	XD mới trường Mầm non Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2020-2022	3.480	3.480	3.480						Phòng VH-TT
2		Xã Tân An	2023-2025	6.169	5.679	5.679						Ban QLDA
3		Xã Tân Bình	2023-2025	8.958	8.958	8.958						Ban QLDA
XV.1	Giáo dục - Đào tạo - Dịch vụ											Bổ sung lần 1
1				620.170	456.789	5.350	354.719	58.720	-	38.000	-	
				311.455	191.613	5.350	186.263	-	-	-	-	
				41.632	1.300		1.300					Ban QLDA

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2021-2025						Chủ đầu tư	Ghi chú
						NS/TT	XSKT	DAT	TNN	THƯỜNG VI/OT	THU PHI SDHT		
2	Xây mới khối lớp học 15 phòng trường THCS Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2020-2022	14.976	5.300		5.300					Ban QLDA	
3	Nâng cấp, mở rộng trường THCS Lê Quý Đôn (đất chuẩn quốc gia)	TT Vinh An	2020-2022	14.965	4.973		4.973					Ban QLDA	
4	Trường Mầm non Thiên Tân	Xã Thiên Tân	2020-2022	31.287	19.179		19.179					Ban QLDA	
5	Trường Mầm non Sơn Ca (Mầm non Cây Gáo)	TT Vinh An	2020-2022	49.979	29.587		29.587					Ban QLDA	
6	Xây dựng mới trường TH Hữu Liêm	Xã Hữu Liêm	2020-2022	27.000	12.350		12.350					Ban QLDA	
7	Xây mới trường Tiểu học - Trung học cơ sở Mã Đà (vốn huyện 22.033)	Xã Mã Đà	2020-2023	68.864	62.500	2.200	60.300					Ban QLDA	
8	Trường Tiểu học Tân Phú (vốn huyện 12.434)	Xã Thanh Phú	2020-2023	57.569	51.241	2.000	49.241					Ban QLDA	
9	Xây dựng mô hình thư viện thân thiện tại các trường TH, THCS	Huyện Vinh Cũn	2020-2022	2.494	2.494	550	1.944					P. GD&ĐT	
10	Xây dựng khu học tập trải nghiệm sáng tạo siem trong trường học khối Tiểu học	Huyện Vinh Cũn	2020-2022	2.689	2.689	600	2.089					P. GD&ĐT	
XV.2	Dự án khởi công mới			308.715	265.176	-	168.456	58.720	-	38.000	-		
1	Mở rộng trường MN Hòa Mĩ	Xã Thanh Phú	2021-2023	13.555	13.421		13.421					Ban QLDA	
2	Cải tạo sửa chữa trường MN Tân An	Xã Tân An	2022-2024	3.275	2.972		2.972					Ban QLDA	
3	Xây dựng trường MN Bình Hòa (giai đoạn 2)	Xã Bình Hòa	2022-2023	11.112	11.112		11.112					Ban QLDA	
4	Xây mới Trường tiểu học Cây Gáo B (cơ sở 2)	TT Vinh An	2022-2024	33.298	33.298		5.298			28.000		Ban QLDA	
5	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học Tân An	Xã Tân An	2022-2024	12.113	11.245		11.245					Ban QLDA	
6	Cải tạo sửa chữa trường tiểu học Tân Triều	Xã Tân Bình	2022-2024	12.077	12.077		959	1.118		10.000		Ban QLDA	
7	Cải tạo sửa chữa trường TH Thiên Tân (cơ sở 2)	Xã Thiên Tân	2022-2024	2.986	1.600		1.600					Ban QLDA	
8	Cải tạo sửa chữa trường THCS Thiện Tân	Xã Thiên Tân	2021-2023	3.841	3.841		3.841					Ban QLDA	
9	Xây dựng nhà vệ sinh thân thiện, sạch, sạch, đẹp tại các trường MN- TH - THCS trên địa bàn huyện	Huyện Vinh Cũn	2021-2023	1.491	1.491		1.491					Ban QLDA	
10	Xây dựng khu học tập trải nghiệm sáng tạo siem trong trường học khối THCS	Huyện Vinh Cũn	2021-2023	2.658	2.658		2.658					P. GD&ĐT	
11	Xây dựng khu học tập trải nghiệm sáng tạo siem trong trường học khối MN	Huyện Vinh Cũn	2022-2024	2.098	2.000		2.000					P. GD&ĐT	
12	Sửa chữa trường THCS Hữu Liêm	Xã Hữu Liêm	2023-2025	5.562	5.562		5.562					Ban QLDA	
13	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Trí An (cơ sở 1)	Xã Trí An	2023-2025	3.212	3.212		3.212					Ban QLDA	
14	Nâng cấp, mở rộng trường tiểu học Bàu Phụng	Xã Phú Lý	2023-2025	20.872	20.872		20.872					Ban QLDA	
15	Xây dựng mới trường THCS Tân Bình	Xã Tân Bình	2023-2026	90.750	50.000		20.000	30.000				Ban QLDA	
16	Xây dựng mới và cải tạo một số hạng mục trường TH Phú Lý	Xã Phú Lý	2023-2026	49.602	49.602		22.000	27.602				Ban QLDA	
17	Xây dựng mới 01 khối phòng học và cải tạo, sửa chữa trường mầm non Phong Lan	TT Vinh An	2023-2025	19.799	19.799		19.799					Ban QLDA	
18	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Sông Mây	Xã Vinh Tân	2023-2025	9.616	9.616		9.616					Ban QLDA	Bổ sung lần 1
19	Cải tạo, nâng cấp hệ thống PCCC trường tiểu học Thanh Phú	Xã Thanh Phú	2023-2025	3.917	3.917		3.917					Ban QLDA	Bổ sung lần 1
20	Cải tạo, nâng cấp hệ thống PCCC trường Mầm non Hữu Liêm	Xã Hữu Liêm	2023-2025	3.743	3.743		3.743					Ban QLDA	Bổ sung lần 1
21	Cải tạo, nâng cấp hệ thống PCCC trường tiểu học Cây Gáo A	TT Vinh An	2023-2025	3.138	3.138		3.138					Ban QLDA	Bổ sung lần 1
XVI	Lĩnh vực đảm bảo xã hội			13.014	11.501	10.011	-	1.490	-	-	-		

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Tổng Nguồn vốn	Kế hoạch 2021-2025					Chủ đầu tư	Ghi chú
						NSTT	XSKT	ĐẤT	TNN	THƯỜNG VƯỢT	THU PHÍ SDHT	
	Dự án khởi công mới											
1	Xây mới 100 vỏ mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ huyện Vĩnh Cửu	xã Thiện Tân	2021-2022	2.500	1.811	1.811						
2	Cải tạo núi đá công viên, sửa chữa nhà quán trang nghĩa trang liệt sĩ huyện Vĩnh Cửu	Xã Thiện Tân	2022-2024	8.224	8.200	8.200						Ban QLDA
3	Xây mới nhà bia ghi danh các liệt sĩ xã Tân An	Xã Tân An	2021-2022	2.290	1.490			1.490				Ban QLDA
XVII	Chi lĩnh vực kinh tế khác											
1	Khu tái định cư Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2023-2025	30.431	40.671	-	-	40.671	-	-	-	
2	Sửa chữa Hạ Tầng khu tái định cư ấp 5, xã Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú	2023-2025	10.240	10.240			10.240				Ban QLDA
XVIII	Chi lĩnh vực tài chính và khác											
1	NSH ủy thác sang NHCSXH để cho vay đối với hộ nghèo và đối tượng chính sách	Huyện Vĩnh Cửu	hàng năm	27.000	27.000	24.000		3.000			-	Phòng KT-HT
2	Quý hỗ trợ nông dân	Huyện Vĩnh Cửu	hàng năm	5.000	5.000	4.000		1.000				NHCSXH huyện
XIX	Hỗ trợ khen thưởng NTM											
1	Khen thưởng NTM nâng cao cho xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2021	1.000	8.150	-	5.750	2.400	-	-	-	Hội Nông dân
2	Khen thưởng NTM nâng cao cho xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2022	1.000	1.000		1.000					Cấp chuyển giao
3	Khen thưởng NTM xã Tân An	xã Tân An	2022	1.000	1.000		1.000					Cấp chuyển giao
4	Khen thưởng NTM kiểu mẫu xã Tân Bình	Xã Tân Bình	2023	1.000	1.000		1.000					Cấp chuyển giao
5	Hỗ trợ thực hiện XD khu dân cư kiểu mẫu											
	Xã Bình Lợi (03 khu)	Xã Bình Lợi	2022	450	1.350	-	1.350	-	-	-	-	
	Xã Phú Lý (02 khu)	Xã Phú Lý	2022	300	450		450					Cấp chuyển giao
	Xã Hiếu Liêm (01 khu)	Xã Hiếu Liêm	2022	150	300		300					Cấp chuyển giao
	Xã Vĩnh Tân (01 khu)	Xã Vĩnh Tân	2022	150	150		150					Cấp chuyển giao
	Xã Trị An (01 khu)	Xã Trị An	2022	150	150		150					Cấp chuyển giao
	Xã Tân Bình (01 khu)	Xã Tân Bình	2022	150	150		150					Cấp chuyển giao
6	Khen thưởng khu dân cư đạt chuẩn KDC kiểu mẫu											
	Xã Bình Lợi (04 khu)	Xã Bình Lợi	2022-2023	400	2.400	-	1.000	1.400	-	-	-	
	Xã Bình Hòa (02 khu)	Xã Bình Hòa	2023	400	800		400	400				Bổ sung lần 1
	Xã Phú Lý (02 khu)	Xã Phú Lý	2023	400	200			200				Bổ sung lần 1
	Xã Hiếu Liêm (01 khu)	Xã Hiếu Liêm	2023	200	400			400				Bổ sung lần 1
	Xã Trị An (01 khu)	Xã Trị An	2023	200	200			200				Bổ sung lần 1
	Xã Tân Bình (03 khu)	Xã Tân Bình	2022	600	200			200				Bổ sung lần 1
7	Khen thưởng xã đạt chuẩn NTM nâng cao											
	Xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	2022	400	400	-	400	-	-	-	-	
	Xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2022	200	200		200					Cấp chuyển giao
XX	Dự phòng chưa phân bổ											
					111.248	11.443	35.159	50.646			14.000	